

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	MÃ LỚP	ĐIỂM QT	ĐIỂM THI	HP
1	2119110358	Cao Huỳnh Khả	Ái	CCQ1911J	6.5	5.8	6.2
2	2119110206	Bùi Nam	Anh	CCQ1911G	7.5	8	7.8
3	2119110034	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	CCQ1911B	0.0	0	0.0
4	2119110035	Trần Xuân	Bách	CCQ1911B	6.0	8.2	7.1
5	2118170544	Nguyễn Hoàng	Bửu	CCQ1817H	7.0	7.4	7.2
6	2119110171	Hoàng Văn Thái	Châu	CCQ1911F	9.0	8.4	8.7
7	2119260083	Phạm Hiền Mỹ	Dung	CCQ1926C	8.5	8	8.3
8	2120110375	Dư Tiến	Dũng	CCQ1911J	7.0	8.2	7.6
9	2119110176	Lê Đình	Dũng	CCQ1911F	6.5	5.8	6.2
10	2119110276	Phuong Quang	Dũng	CCQ1911I	7.5	7	7.3
11	2119270139	Trần Lê Vũ	Duy	CCQ1927E	8.5	6.8	7.7
12	2119270140	Lê Thị Mỹ	Duyên	CCQ1927E	8.0	5.8	6.9
13	2119030176	Lại Đức Tiến	Đạt	CCQ1903F	7.0	7.6	7.3
14	2119270003	Nguyễn Thị Thanh	Hào	CCQ1927A	8.0	7.4	7.7
15	2119270005	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	CCQ1927A	8.0	8.2	8.1
16	2119270006	Nguyễn Thị Như	Hằng	CCQ1927A	9.5	8.2	8.9
17	2119110316	Lê Thị Ngọc	Hân	CCQ1911J	5.0	5.6	5.3
18	2120120360	Lê Thị Ngọc	Hiền	CCQ2012K	7.5	7.6	7.6
19	2119110318	Lê Đăng	Hùng	CCQ1911J	6.5	7	6.8
20	2120170498	Nguyễn Quốc	Huy	CCQ2017O	6.5	6	6.3
21	2119270145	Nguyễn Thị Mỹ	Hung	CCQ1927E	9.5	7.2	8.4
22	2120050130	Đào Trần Ngọc	Lâm	CCQ2005B	6.5	7.2	6.9
23	2119270017	Nguyễn Thị Hồng	Loan	CCQ1927A	7.5	6.6	7.1
24	2119030152	Nguyễn Văn	Lợi	CCQ1903E	7.0	6	6.5
25	2119110080	Cao Tấn	Lực	CCQ1911C	7.5	7.4	7.5
26	2118170576	Phạm Tấn	Lực	CCQ1817H	7.5	7.4	7.5
27	2120110122	Huỳnh Ngọc	Mạnh	CCQ2011D	7.5	5	6.3
28	2119270180	Nguyễn Thị Thùy	Miên	CCQ1927F	8.0	5.8	6.9
29	2119170257	Phạm Duy	Minh	CCQ1917H	6.5	7.4	7.0
30	2119030154	Nguyễn Thành	Nam	CCQ1903E	7.0	7	7.0
31	2120110018	Phan Hữu	Nghị	CCQ2011A	6.5	8	7.3
32	2119170549	Võ Trọng	Nghĩa	CCQ1926H	6.0	7.8	6.9
33	2119270153	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	CCQ1927E	7.5	5.6	6.6
34	2120050016	Trần Duy	Phong	CCQ2005A	8.0	6.4	7.2
35	2119100011	Lê Thị Kim	Nguyệt	CCQ1901A	8.0	6.2	7.1
36	2119030191	Ngô Trọng	Nhân	CCQ1903F	7.0	7.2	7.1
37	2119270154	Phạm Văn	Nhân	CCQ1927E	9.0	7	8.0
38	2119110052	Đỗ Đức	Nhất	CCQ1911B	6.5	6.2	6.4
39	2120240013	Nguyễn Vũ Bảo	Nhi	CCQ2024A	8.0	7.8	7.9
40	2120240049	Lê Thị Kim	Oanh	CCQ2024B	8.0	8.2	8.1
41	2119270023	Nguyễn Thị	Oanh	CCQ1927A	7.5	7	7.3
42	2119270156	Ngô Vỹ	Phượng	CCQ1927E	8.0	6.4	7.2

43	2120110022	Phan Thanh	Quang	CCQ2011A	8.0	7.2	7.6
44	2119260064	Nguyễn Anh	Quân	CCQ1926B	6.5	6.6	6.6
45	2119040023	Nguyễn Hữu	Quân	CCQ1904A	7.0	7.4	7.2
46	2119270125	Trương Hồng	Quân	CCQ1927D	0.0	0	0.0
47	2119110089	Trần Phú	Quý	CCQ1910N	6.0	6.8	6.4
48	2119110227	Phạm Ngọc	Quý	CCQ1911G	6.5	7.8	7.2
49	2119240128	Trương Diệu	Quyên	CCQ1924E	7.5	7.8	7.7
50	2119110190	Hồ Ngọc	Quỳnh	CCQ1911F	9.5	7.4	8.5
51	2119030160	Hồ Hữu	Son	CCQ1903E	7.0	7.6	7.3
52	2120110126	Nguyễn Văn	Son	CCQ2011D	7.5	6.8	7.2
53	2119030162	Huỳnh Nhật	Tài	CCQ1903E	7.0	7.6	7.3
54	2118140038	Nguyễn Trọng	Tân	CCQ1814A	0.0	0	0.0
55	2119270158	Trần Võ	Tân	CCQ1927E	8.5	8	8.3
56	2119040025	Nguyễn Chí	Thanh	CCQ1904A	6.5	6.2	6.4
57	2119110055	Đào Duy	Thật	CCQ1911B	6.5	5	5.8
58	2120170097	Ngô Hoàng	Thiện	CCQ2017C	6.5	6.6	6.6
59	2119270025	Nguyễn Huỳnh Xuân	Thịnh	CCQ1927A	7.5	7.4	7.5
60	2119110059	Lê Nhật	Thuận	CCQ1911B	8.0	7.4	7.7
61	2120110098	Lương Thị	Thùy	CCQ2011C	8.0	6	7.0
62	2119270191	Đỗ Thị Minh	Thúy	CCQ1927F	8.0	6.8	7.4
63	2119260112	Trương Thị Kim	Thư	CCQ1926C	10.0	5.2	7.6
64	2119110094	Nguyễn Đức	Tín	CCQ1911C	7.5	5.4	6.5
65	2119110060	Võ Hữu	Tín	CCQ1911B	6.5	7.2	6.9
66	2120110101	Đặng Phan Thùy	Trang	CCQ1911C	9.0	6.6	7.8
67	2119270195	Nguyễn Thị Việt	Trình	CCQ1927F	9.5	7	8.3
68	2119030165	Nguyễn Đức	Trình	CCQ1903E	7.0	5.8	6.4
69	2119270067	Ngô Hà Thanh	Trúc	CCQ1927B	8.5	7.2	7.9
70	2119270199	Hoàng Thị Cẩm	Tú	CCQ1927F	8.0	7.8	7.9
71	2119270068	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	CCQ1927B	8.0	7.6	7.8
72	2119260117	Lê Hữu	Tuấn	CCQ1926C	7.0	7.2	7.1
73	2118040055	Tổng Hoàng	Tùng	CCQ1804A	0.0	0	0.0
74	2119110237	Phạm Như	Việt	CCQ1911Q	7.0	6.8	6.9
75	2119270278	Vũ Quang	Vinh	CCQ1927F	9.0	7.8	8.4
76	2119110067	Cao Đình	Vũ	CCQ1911B	6.5	8.6	7.6
77	2119110341	Nguyễn Trường	Vũ	CCQ1911J	6.5	4	5.3
78	2120170386	Trần Thanh	Vương	CCQ2017K	8.5	6.6	7.6